

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2022/HS-ST**  
Ngày 28-02-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Tuấn**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Lữ Kim Hằng**

Ông **Lê Đức Dũng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Thái Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chế Minh Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1989, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Chế Văn M, sinh năm: 1962 (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1963; sống chung như vợ chồng với chị Hà Thị H sinh năm 1996; con có 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 10/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2020; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Mỹ. (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

**- Bị hại:**

1. Bà **Võ Thị Ái V**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp 5, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.(*Vắng mặt*)

**- Nguyên đơn dân sự:**

1. Anh **Trần Phương T**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp 7, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.(*Vắng mặt*)

2. Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp 4, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.(*Vắng mặt*)

3. Trường Mầm non Xuân Tây do bà Lê Thị Th, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp Th, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai – Chức vụ Hiệu trưởng làm đại diện.(Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp T xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

2. Bà Thạch Thị N, sinh năm 1952. Nơi cư trú: ấp 5, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.(Có mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Lan Ch, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 19/8/2021, Chế Minh Th đi đến phòng trọ của bà Võ Thị Ái V, sinh năm 1968, địa chỉ: ấp 5, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai để gặp bạn đang ở trọ tại đây tên là Phan Văn T, sinh năm 1993 để mượn tiền tiêu xài. Do không mượn được tiền nên Th ngồi chơi với Tú đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/8/2021 thì ra về. Khi ra đến khu vực chòi bán cà phê phía trước dãy phòng trọ của bà V, thấy bà V đang ngủ trong chòi không có cửa nên Thành nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th đi vào bên trong chòi quan sát thấy một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 của bà Vân để ở đầu giường, Thành lén lút lấy trộm điện thoại và mang về nhà tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai cất giấu để đem bán lấy tiền tiêu xài nhưng chưa bán được nên đem gửi ở nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1963 ngụ tại ấp T, xã B, huyện C.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, bà V xem lại camera và liên hệ với T thì biết được Th là người lấy trộm và đang cất giấu ở nhà bà H nên nói chồng là ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1956, cư trú tại ấp 5, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai đã đến nhà mẹ của Th để lấy điện thoại về và trình báo sự việc cho cơ quan công an.

Sau khi thực hiện hành vi trộm điện thoại của bà V và bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Th bỏ trốn và đã thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 24/11/2021, Th điều khiển xe mô tô BS: 60FU-1320 kéo theo móc sắt phía sau xe đến khu vực nhà anh Trần Phương T, sinh năm: 1991 tại ấp 7, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai lấy một cánh cửa bằng tôn khung sắt, một quạt máy, một máy bơm nước, loại bơm treo 02 ngựa. Số tài sản lấy trộm được Th đem bán cho bà Thạch Thị N, sinh năm: 1952, cư trú: ấp 5, xã X, huyện C làm nghề mua bán phế liệu được số tiền 120.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/11/2021, Th điều khiển xe mô tô BS: 60FU-1320 kéo theo móc sắt phía sau đến khu vực trường Mầm non

Xuân Tây tại ấp 3, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai lấy trộm hai cánh cửa sổ ở phía trước và 02 hai cánh cửa sổ ở bên hông trường, loại cửa kính, khung kim loại, kích thước 140cm x 52cm mỗi cánh và đem bán cho bà No được số tiền 130.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/12/2021, Th điều khiển xe mô tô BS: 60FU-1320 kéo theo móc sắt phía sau đến nhà anh Nguyễn Văn B sinh năm: 1991, cư trú tại ấp 4, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai lấy trộm 04 cánh cửa bằng tôn khung sắt gồm: 01 cánh có kích thước 200cm x 70cm, 01 cánh có kích thước 180cm x 80cm, 02 cánh kích thước 80cm x 40cm và 01 một cái vông bằng kim loại. Số tài sản trộm được này Th đem bán cho bà Nguyễn Thị Lan Ch, sinh năm: 1990, cư trú tại ấp 2, xã X, huyện C làm nghề mua bán phế liệu được số tiền 200.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐG ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ, kết luận: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO A7 có giá trị: 4.640.000 đồng (*bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ, kết luận:

- Vụ trộm ngày 24/11/2021: 01 (một) quạt máy có giá trị: 50.000 đồng; 01 (một) máy bơm nước, loại bơm treo 02 ngựa có giá trị: 1.375.000 đồng; 01 (một) cánh cửa bằng tôn khung sắt có giá trị: 200.000 đồng. Tổng cộng là: 1.625.000 đồng.

- Vụ trộm ngày 28/11/2021: 04 (bốn) cánh cửa bằng tôn khung sắt có giá trị: 60.000 đồng x 4 = 240.000 đồng.

- Vụ trộm ngày 04/12/2021: 01 (một) cánh cửa bằng tôn khung sắt kích thước 200cm x 70cm có giá trị: 270.000 đồng; 01 (một) cánh cửa bằng tôn khung sắt kích thước 180cm x 80cm có giá trị: 200.000 đồng; 02 (hai) cánh cửa sổ bằng tôn khung sắt kích thước 80cm x 40cm mỗi cánh có giá trị: 40.000 đồng x 2 = 80.000 đồng; 01 (một) cái vông bằng kim loại có giá trị: 481.250 đồng. Tổng giá trị: 1.031.250 đồng

Tổng giá trị 03 vụ trộm cắp tài sản ngày 24/11/2021, ngày 28/11/2021 và ngày 04/12/2021 là 2.896.250 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO A7, số Imei 1: 867813040115733; số Imei 2: 867813040115725 đã trả lại cho bị hại là bà Võ Thị Ái Vân.

- 01 cánh cửa bằng tôn khung sắt kích thước 200cm x 70cm, 01 cánh cửa bằng tôn khung sắt kích thước 180cm x 60cm, 02 cánh cửa sổ bằng tôn khung sắt kích thước 80cm x 40cm mỗi cánh và 01 cái vông bằng kim loại đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Văn B.

- 01 xe mô tô BS: 60FU-1320. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là anh Trương Châu Minh H. Vào năm 2012 anh H đã bán cho bà Nguyễn Ngọc H (mẹ ruột Th) và bà đã cho Th để làm phương tiện đi lại

cách đây 01 năm. Do đó hiện nay chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của Chế Minh Th.

- 01 đĩa DVD chứa 02 file video ghi hình Th đi vào phòng trọ của bà V để trộm điện thoại.

- 01 cánh cửa bằng tôn khung sắt, 01 quạt máy, 01 máy bơm nước, loại bơm treo 02 ngựa và 04 cánh cửa sổ loại cửa kính, khung kim loại trong vụ trộm vào ngày 24/11/2021 và ngày 28/11/2021 không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSCM ngày 25 tháng 01 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Chế Minh Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ rút một phần quyết định truy tố đối với hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 24/11/2021, ngày 28/11/2021 và ngày 04/12/2021 do giá trị tài sản của mỗi lần dưới mức định lượng và không liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian; không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo Chế Minh Th. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Chế Minh Th bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Chế Minh Th được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chế Minh Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Chế Minh Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị Ái V và anh Nguyễn Văn B đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Chế Minh Th bồi thường cho anh Trần Phương T và Trường mầm non Xuân Tây theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô BS: 60FU-1320 kéo theo 01 móc.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Chế Minh Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/8/2021 Chế Minh Th đã có hành vi lên vào chòi của bà Võ Thị Ái V tại ấp 5, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 của bà V để ở đầu giường đem về nhà cất giấu để đem bán lấy tiền

tiêu xài. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.640.000 đồng (*bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Chế Minh Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với các hành vi trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian từ ngày 24/11/2021 đến ngày 04/12/2021 với tổng số tiền bị chiếm đoạt là 2.896.250 đồng. Do các hành vi trộm cắp tài sản này bị cáo thực hiện không liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên không tính tổng giá trị tài sản của các lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp để truy cứu trách nhiệm hình sự mà cần xem xét về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, khi bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội trên không bị bắt quả tang và lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính nên không kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các hành vi này đối với bị cáo.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 10/01/2019, với hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bà Thạch Thị N và chị Nguyễn Thị Lan Ch khi mua tài sản do bị cáo Chế Minh Th bán, bà N và chị Ch không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp: Bà Võ Thị Ái V và anh Nguyễn Văn B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

Anh Trần Phương T yêu cầu bị cáo Chế Minh Th bồi thường thiệt hại tài sản là 1.625.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Trường mầm non Xuân Tây do bà Lê Thị Th là hiệu trưởng yêu cầu bị cáo Chế Minh Th bồi thường thiệt hại tài sản là 240.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị Lan Ch đã tự nguyện nộp lại 04 cánh cửa, 01 cái võng bằng kim loại đã mua của bị cáo Chế Minh Th và không yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 60FU-1320 kéo theo 01 mọt thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án; yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của anh Trần Phương T và Trường mầm non Xuân Tây được chấp nhận nên bị cáo Chế Minh Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Chế Minh Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Chế Minh Th **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2021.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự:

- Tịch nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 60FU-1320 kéo theo 01 mốp sắt phía sau đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/02/2022.

- Buộc bị cáo bị cáo Chế Minh Th bồi thường cho anh Trần Phương T 1.625.000 đồng (*một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); bồi thường cho Trường mầm non Xuân Tây số tiền 240.000 đồng (*hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chế Minh Th phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, Trường mầm non Xuân Tây và bà Thạch Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Cẩm Mỹ;
- VKSND H.Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H.Cẩm Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tuân**